

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Ứng
2. Ông Nguyễn Văn Hoa

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 167/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc tranh chấp “*Xin ly hôn, nuôi con chung*”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Hồng N - Sinh năm: 1993

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh G;

Tạm trú: ấp L, xã L, huyện G, tỉnh G;

Bị đơn: Trần Tấn Đạt - Sinh năm: 1987

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh G;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Trần Tấn Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị Hồng N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu Trần Nguyên B, sinh ngày 08/02/2016; Trần Thị Bảo Ng, sinh ngày 28/02/2018.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị N, anh Đ. Anh Đ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/ 01 cháu (Một triệu đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực cho đến khi cháu B, cháu N đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị N và các thành viên trong gia đình chị N không được ngăn cản.

- Về án phí: Chị N phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 49596 ngày 03/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông. Chị N đã nộp xong án phí.

Anh Đ phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS h Tân Phú Đông;
- THADS h Tân Phú Đông;
- UBND xã P, h T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- AV;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Văn Lắm